

Số: /KH-UBND

Cẩm Giàng, ngày tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn huyện Cẩm Giàng

Thực hiện Kế hoạch số 569/KH-UBND ngày 14/7/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Kế hoạch số 3435/KH-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh về việc triển khai số hóa dữ liệu hộ tịch. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn huyện Cẩm Giàng với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến nghiêm túc; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06), Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Kế hoạch số 4617/KH-UBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hải Dương và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về triển khai Đề án đề án 06 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Tập trung nguồn lực để tiến hành nhập dữ liệu hộ tịch từ các sổ hộ tịch đang được lưu trữ tại các Phòng Tư pháp và UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã) trên địa bàn huyện trên Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để làm cơ sở cho việc đồng bộ, làm sạch dữ liệu hộ tịch điện tử và dữ liệu quốc gia về dân cư, đảm bảo đầy đủ, đúng tiến độ.

3. Phát huy vai trò của từng thành viên Tổ công tác Đề án 06, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức thuộc các cơ quan có liên quan trong việc nhập dữ liệu hộ tịch, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; đảm bảo hiệu quả, an ninh, an toàn và bảo mật, bí mật thông tin công dân, tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

4. Việc nhập dữ liệu hộ tịch phải đảm bảo đầy đủ thông tin theo hướng dẫn tại

Công văn số 1437/BTP-CNTT ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn số hóa Sổ hộ tịch; đồng thời kiểm tra, rà soát, đối chiếu, cập nhật dữ liệu theo hướng dẫn tại mục 1, mục 2 Công văn số 496/BTP-HTQTCT ngày 22/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG DỮ LIỆU HỘ TỊCH CẦN SỐ HÓA

1. Số lượng dữ liệu đã được số hóa

Khoảng 46.000 hồ sơ. Trong đó:

- Các sổ hộ tịch từ 01/01/2019 đến nay đã được cập nhật trên Phần mềm quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp: khoảng 33.000 hồ sơ.
- Các Sổ đăng ký khai sinh, Đăng ký khai tử, Đăng ký kết hôn năm 2013-2014-2015 lưu trữ tại các xã, thị trấn đã số hóa năm 2019, 2020, 2021 (do sở Tư pháp đã thuê một đơn vị chuyên nghiệp thực hiện): Khoảng 13.000 hồ sơ.

2. Số lượng dữ liệu chưa được số hóa

Khoảng 133.200 hồ sơ. Trong đó:

- Các sổ hộ tịch từ năm 2016-2018 trên địa bàn tỉnh được cập nhật vào Phần mềm quản lý dữ liệu hộ tịch MISA (đã ngừng sử dụng từ 31/12/2018) đã được trích xuất dưới dạng file Excel lưu trữ trên ổ cứng (khoảng 25.330 hồ sơ), đang chờ chuẩn hóa theo mẫu của Bộ Tư pháp để chuyển đổi sang Phần mềm quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp. Tuy nhiên, các trang sổ hộ tịch chưa được scan thành file PDF theo hướng dẫn tại Công văn số 1437/BTP-CNTT của Bộ Tư pháp.
- Các sổ từ năm 2006-2013 chưa được số hóa: khoảng 48.170 hồ sơ.
- Các sổ hộ tịch từ năm 2005 trở về trước chưa được số hóa: khoảng 59.700 hồ sơ.

Hiện tại, các sổ này đang được lưu trữ dưới dạng sổ giấy tại UBND các Phòng Tư pháp, xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Theo quy định tại Nghị định số 87/2020/NĐ-CP, Thông tư số 01/2022/TT-BTP thì cần phải được số hóa thành dữ liệu điện tử trên Hệ thống cơ sở dữ liệu hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp.

III. NỘI DUNG

1. Phương án số hóa dữ liệu hộ tịch

Thực hiện Số hóa dữ liệu theo hướng dẫn tại Công văn số 1437/BTP-CNTT ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn số hóa hộ tịch (sau đây gọi tắt là Công văn số 1437/BTP-CNTT). Theo đó, việc số hóa dữ liệu hộ tịch được thực hiện theo các bước sau:

1.1. Công chức tư pháp được phân công chuẩn bị sổ hộ tịch bằng giấy, thống kê số lượng hồ sơ hộ tịch cần phải số hóa.

1.2. Các thành viên Tổ số hóa dữ liệu hộ tịch cấp huyện và cấp xã nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ giấy vào file mẫu (định dạng Excel) theo hướng dẫn của Sở Tư pháp;

đồng thời, nhập dữ liệu hộ tịch vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, rà soát, đối chiếu dữ liệu giữa sổ hộ tịch giấy với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để làm sạch dữ liệu theo quy định của pháp luật.

1.3. Các thành viên Tổ số hóa dữ liệu hộ tịch tiến hành cập nhật(import) các file Excel và file . zip tương ứng của từng Sổ hộ tịch vào hệ thống thông qua Công cụ hỗ trợ cập nhật dữ liệu hộ tịch lịch sử của Bộ Tư pháp.

1.4. Công chức tư pháp cấp huyện, cấp xã được phân công tiến hành kiểm tra, phê duyệt và chính thức đưa dữ liệu hộ tịch đã được tạo lập vào Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch để xây dựng, tạo lập dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc.

2. Ban hành tài liệu hướng dẫn

Nội dung xây dựng tài liệu hướng dẫn số hóa dữ liệu hộ tịch từ sổ giấy và cập nhật dữ liệu hộ tịch từ sổ giấy vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, do cấp tỉnh chuẩn bị; cụ thể như sau:

- Sở Tư pháp: xây dựng tài liệu hướng dẫn số hóa dữ liệu hộ tịch từ sổ giấy theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp phù hợp với yêu cầu của Kế hoạch này.
- Công an tỉnh: Xây dựng tài liệu hướng dẫn cập nhật, đối chiếu dữ liệu hộ tịch từ sổ giấy vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ giấy vào file Excel mẫu và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

3.1. Nội dung: Thành viên Tổ số hóa dữ liệu hộ tịch nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ giấy vào file mẫu Excel và nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ giấy vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đối với cấp huyện: Nhập toàn bộ dữ liệu hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện(sổ được lưu trữ tại phòng Tư pháp) mà chưa được số hóa.
- Đối với cấp xã: Nhập toàn bộ dữ liệu hộ tịch do UBND cấp xã đăng ký(sổ được lưu giữ tại phòng Tư pháp, UBND cấp xã) mà chưa được số hóa.

3.2. Cơ quan thực hiện:

- Đối với cấp huyện: Tổ số hóa dữ liệu hộ tịch cấp huyện.
- Đối với cấp xã: Tổ số hóa dữ liệu hộ tịch cấp xã.

3.3. Thời gian và tiến độ thực hiện: Bắt đầu thực hiện từ ngày 10 tháng

4. Rà soát, đối chiếu dữ liệu hộ tịch với cơ sở dữ liệu dân cư

4.1. Nội dung:

Thực hiện kiểm tra, rà soát, đối chiếu dữ liệu hộ tịch đã nhập giữa Hệ thống cơ sở dữ liệu hộ tịch và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân theo hướng dẫn tại mục 1, mục 2 Công văn số 496/BTP-HTQTCT ngày 22/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

4.2. Cơ quan chủ trì:

- Đối với cấp huyện: Tổ số hóa dữ liệu hộ tịch cấp huyện.
- Đối với cấp xã: Tổ số hóa dữ liệu hộ tịch cấp xã.

4.3. Thời gian thực hiện: Tiến hành đồng thời với việc nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ giấy vào file mẫu Excel và nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ giấy vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

5. Xử lý dữ liệu sau số hóa:

5.1. Nội dung:

- Tiến hành cập nhật(import) các file Excel và file . zip tương ứng của từng Sổ hộ tịch vào hệ thống thông qua Công cụ hỗ trợ cập nhật dữ liệu hộ tịch lịch sử của Bộ Tư pháp.

-Tiến hành rà soát chi tiết các dữ liệu đã được(import) hoặc cập nhật trực tiếp, đối chiếu thông tin với nội dung đã đăng ký trong Sổ hộ tịch và file PDF tương ứng đã được đính kèm.

- Thực hiện điều chỉnh, chuẩn hóa đối với các dữ liệu có sai lệch thông tin so với thông tin trong Sổ hộ tịch.

5.2. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan thực hiện: Tổ số hóa dữ liệu hộ tịch.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; đơn vị thực hiện Scan trang sổ hộ tịch.
- Thời gian hoàn thành: Trong quý II/2023.

6. Kiểm tra, phê duyệt và chính thức đưa dữ liệu vào Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch để xây dựng, tạo lập dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc.

6.1. Nội dung:

- Đăng nhập vào Công cụ hỗ trợ cập nhật dữ liệu hộ tịch lịch sử, tiến hành kiểm tra, đối chiếu dữ liệu đã được đơn vị thực hiện số hóa bàn giao với nội dung đã đăng ký trong Sổ gốc file PDF tương ứng đính kèm.

- Phê duyệt các dữ liệu đã được chuẩn hóa và không có sai lệch thông tin để đưa vào danh sách sẵn sàng chuyển đổi sang Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch.

- Chuyển đổi các dữ liệu Số hóa đã được phê duyệt vào Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch.

6.2. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan thực hiện: Công chức Tư pháp hoặc công chức khác được UBND cấp huyện, UBND cấp xã phân công.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; đơn vị thực hiện Scan trang sổ hộ tịch.

- Thời gian hoàn thành: Trong quý III/2023.

7. Kinh phí thực hiện Kế hoạch

- Nội dung: Nguồn kinh phí thực hiện các nội dung tại mục 3, mục 4, mục 6, mục 7 phần II của Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước hàng năm của địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí lồng ghép trong các Chương trình, Đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nguồn đóng góp, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác.
- Cơ quan chủ trì: UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tư pháp

- Tham mưu cho UBND huyện thành lập Tổ số hóa dữ liệu hộ tịch cấp huyện khoảng 8 người, đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Tổ trưởng; lãnh đạo phòng Tư pháp, lãnh đạo Công an huyện làm Tổ phó và trưng dụng 4 công chức tại các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện.
- Định kỳ hàng tuần(thời gian trước 16h ngày thứ 6), tham mưu cho UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền trong Kế hoạch này gửi về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp tổng hợp) .
- Chủ trì, phối hợp với Công an huyện hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp xã thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch theo nội dung Kế hoạch này.
- Chủ trì, phối hợp với Công an huyện hướng dẫn UBND cấp xã và Công an cấp xã thực hiện tốt các nhiệm vụ rà soát, đối chiếu làm sạch dữ liệu tại địa phương, qua đó đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa cơ sở dữ liệu hộ tịch và cơ sở dữ liệu dân cư.
- Chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp báo cáo kết quả của các đơn vị thực hiện Kế hoạch này. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về UBND huyện và sở Tư pháp theo quy định và kịp thời báo cáo , đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện ; tham mưu cho UBND huyện tổng kết việc triển khai thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch theo các nội dung trong Kế hoạch này.

2. Công an huyện

- Chủ động phối hợp với Công an tỉnh để giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực công tác của ngành công an trong quá trình triển khai nhập dữ liệu; chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn Công an cấp xã cập nhật, đối chiếu dữ liệu hộ tịch vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật, bí mật thông tin công dân, tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ.
- Phối hợp với phòng Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ **tại mục 1 Phần IV.**

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với phòng Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ

khả năng cân đối ngân sách hàng năm, tham mưu bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên để đảm bảo thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện thanh quyết toán theo quy định tài chính hiện hành.

4. UBND cấp xã

- Ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch tại đơn vị mình.

- Bố trí đầy đủ cơ sở vật chất và thành lập Tổ số hóa dữ liệu hộ tịch của cấp xã khoảng từ 8 đến 10 người (thành phần gồm: Lãnh đạo UBND cấp xã làm tổ trưởng; các tổ viên: Công chức Tư pháp - hộ tịch, Công an xã, Đoàn Thanh niên, các công chức chuyên môn và lực lượng khác có trình độ, kiến thức tin học, thành thạo máy tính do UBND cấp xã trung dụng).

- Chịu trách nhiệm về thời gian, tiến độ, chất lượng, bảo mật của thông tin hộ tịch được số hóa của đơn vị.

- Định kỳ hàng tuần (thời gian trước 15 giờ, ngày thứ 6), UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện(quả phòng tư pháp tổng hợp) về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền trong Kế hoạch; đảm bảo thời gian để UBND cấp huyện báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai số hóa dữ liệu hộ tịch trên nền tảng Hệ thống đăng ký, quản lý Hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn huyện Cẩm Giàng; yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung Kế hoạch nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn vướng mắc, phản ánh kịp thời về UBND huyện (qua Phòng Tư pháp hoặc Công an huyện) để tổng hợp, hướng dẫn và giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp(b/c);
- Thường trực Huyện ủy(b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện(t/h);
- Phòng Tư pháp huyện(t/h);
- Công an huyện(t/h);
- Phòng Tài chính-KH huyện(t/h);
- UBND các xã, thị trấn(t/h);
- Lưu: VT, TP.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Quyết

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Số: /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Dương, ngày tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Thực hiện Kế hoạch số 569/KH-UBND ngày 14/7/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Kế hoạch số 569/KH-UBND) tại tỉnh Hải Dương năm 2022; Công văn số 1826/UBND-VP ngày 28/6/2022 về việc điều chỉnh một số nội dung, nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch số 569/KH-UBND của UBND tỉnh và Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị trực tuyến toàn tỉnh sơ kết 9 tháng triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến nghiêm túc; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06), Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Kế hoạch số 4617/KH-UBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hải Dương và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về triển khai Đề án đề án 06 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Tập trung nguồn lực để tiến hành nhập dữ liệu hộ tịch từ các sổ hộ tịch đang được lưu trữ tại các Phòng Tư pháp và UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã) trên địa bàn tỉnh trên Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để làm cơ sở cho việc đồng bộ, làm sạch dữ liệu hộ tịch điện tử và dữ liệu quốc gia về dân cư, đảm bảo đầy đủ, đúng tiến độ.

3. Phát huy vai trò của từng thành viên Tổ công tác Đề án 06, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức thuộc các cơ quan có liên quan trong việc nhập dữ liệu hộ tịch, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; đảm bảo hiệu quả, an ninh, an toàn và bảo mật, bí mật thông tin công dân, tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

4. Việc nhập dữ liệu hộ tịch phải đảm bảo đầy đủ thông tin theo hướng dẫn tại Công văn số 1437/BTP-CNTT ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn số hóa Sổ hộ tịch; đồng thời kiểm tra, rà soát, đối chiếu, cập nhật dữ liệu

theo hướng dẫn tại mục 1, mục 2 Công văn số 496/BTP-HTQTCT ngày 22/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

II. SỐ LƯỢNG DỮ LIỆU HỘ TỊCH CẦN SỐ HÓA

1. Số lượng dữ liệu đã được số hóa

Khoảng 558.000 hồ sơ. Trong đó:

- Các sổ hộ tịch từ 01/01/2019 đến nay đã được cập nhật trên Phần mềm quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp: khoảng 400.000 hồ sơ.

- Các Sổ hộ tịch thuộc thẩm quyền tham mưu giải quyết của Sở Tư pháp, lưu trữ tại Sở Tư pháp đã được thuê đơn vị chuyên nghiệp tiến hành số hóa năm 2018: khoảng 54.000 hồ sơ.

- Các Sổ đăng ký khai sinh, Đăng ký khai tử, Đăng ký kết hôn năm 2014-2015 lưu trữ tại 12 huyện, thị xã thành phố và năm 2013 lưu trữ tại các huyện Bình Giang, Cẩm Giàng, Ninh Giang, Thanh Hà, TX Kinh Môn, thành phố Hải Dương đã được thuê đơn vị chuyên nghiệp tiến hành số hóa năm 2019, 2020, 2021: khoảng 104.000 hồ sơ.

2. Số lượng dữ liệu chưa được số hóa

Khoảng 1.730.000 hồ sơ. Trong đó:

- Các sổ hộ tịch từ năm 2016-2018 trên địa bàn tỉnh được cập nhật vào Phần mềm quản lý dữ liệu hộ tịch MISA (đã ngừng sử dụng từ 31/12/2018) đã được trích xuất dưới dạng file Excel lưu trữ trên ổ cứng (khoảng 310.000 hồ sơ), đang chờ chuẩn hóa theo mẫu của Bộ Tư pháp để chuyển đổi sang Phần mềm quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp. Tuy nhiên, các trang sổ hộ tịch chưa được scan thành file PDF theo hướng dẫn tại Công văn số 1437/BTP-CNTT của Bộ Tư pháp.

- Các sổ từ năm 2006-2013 chưa được số hóa: khoảng 590.000 hồ sơ.

- Các sổ hộ tịch từ năm 2005 trở về trước chưa được số hóa: khoảng 830.000 hồ sơ.

Hiện tại, các sổ này đang được lưu trữ dưới dạng sổ giấy tại UBND các Phòng Tư pháp, xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Theo quy định tại Nghị định số 87/2020/NĐ-CP, Thông tư số 01/2022/TT-BTP thì cần phải được số hóa thành dữ liệu điện tử trên Hệ thống cơ sở dữ liệu hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp.

Với khối lượng dữ liệu hộ tịch như trên, dự kiến nếu mỗi đơn vị cấp xã/235 xã, phường, thị trấn mỗi ngày làm việc thực hiện số hóa được khoảng 100 hồ sơ, thì cần 74 ngày làm việc để hoàn thành việc số hóa 1.730.000 hồ sơ.

III. NỘI DUNG

1. Phương án số hóa dữ liệu hộ tịch

Thực hiện Số hóa dữ liệu theo quy trình rút gọn:

- Thu thập, phân loại, scan/chụp sổ hộ tịch từ các Sổ hộ tịch gốc được số hóa.

- Cập nhật dữ liệu từ sổ hộ tịch bằng giấy vào Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp; đồng thời, cập nhật vào dữ liệu quốc gia về dân cư để rà soát, đối chiếu thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Ban hành tài liệu hướng dẫn

a) Nội dung: Xây dựng tài liệu hướng dẫn số hóa dữ liệu hộ tịch từ sổ giấy vào Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp (<https://hotichdientu.moj.gov.vn>) và công tác nhập dữ liệu hộ tịch trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho cán bộ, công chức có liên quan.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Công an tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian hoàn thành: **Trước 20/11/2022.**

3. Tiến hành số hóa dữ liệu hộ tịch

a) Nội dung:

Nhập dữ liệu hộ tịch và scan/chụp trang sổ hộ tịch có liên quan lên Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp và nhập dữ liệu hộ tịch trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đối với cấp huyện: Số hóa toàn bộ dữ liệu hộ tịch do UBND cấp huyện đăng ký (sổ được lưu giữ tại Phòng Tư pháp) mà chưa được số hóa.

- Đối với cấp xã: Nhập toàn bộ dữ liệu hộ tịch do UBND cấp xã đăng ký (sổ được lưu giữ tại Phòng Tư pháp, UBND cấp xã) mà chưa được số hóa.

b) Cơ quan chủ trì:

- Đối với cấp huyện: Phòng Tư pháp số hóa dữ liệu hộ tịch, Công an cấp huyện nhập dữ liệu hộ tịch trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đối với cấp xã: UBND cấp xã số hóa dữ liệu hộ tịch, Công an cấp xã nhập dữ liệu hộ tịch trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

c) Cơ quan phối hợp: Công an cấp huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian và tiến độ thực hiện: Bắt đầu từ ngày 20/11/2022 và hoàn thành **trước ngày 31/3/2023.**

4. Rà soát, đối chiếu dữ liệu hộ tịch với dữ liệu dân cư

a) Nội dung:

Thực hiện kiểm tra, rà soát, đối chiếu dữ liệu hộ tịch đã nhập giữa Hệ thống cơ sở dữ liệu hộ tịch và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân theo hướng dẫn tại mục 1, mục 2 Công văn số 496/BTP-HTQTCT ngày 22/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Cơ quan chủ trì:

- Cấp huyện: Phòng Tư pháp, Công an cấp huyện;

- Cấp xã: Công chức tư pháp hộ tịch và Công an cấp xã.
- c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan
- d) Thời gian thực hiện: Tiến hành đồng thời với việc nhập dữ liệu hộ tịch lên 2 hệ thống cơ sở dữ liệu trên.

5. Kinh phí thực hiện Kế hoạch

- Nội dung: Kinh phí để số hóa dữ liệu hộ tịch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước
- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, UBND cấp xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch theo nội dung Kế hoạch này.
- Phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn cơ quan tư pháp và cơ quan công an cơ sở thực hiện tốt các nhiệm vụ rà soát, đối chiếu làm sạch dữ liệu tại địa phương, qua đó đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa cơ sở dữ liệu hộ tịch và cơ sở dữ liệu dân cư.

2. Công an tỉnh

- Chủ động phối hợp với C06 - Bộ Công an để giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực công tác của ngành công an trong quá trình triển khai nhập dữ liệu; chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn Công an cấp huyện và cấp xã cập nhật, đối chiếu dữ liệu hộ tịch vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật, bí mật thông tin công dân, tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ.
- Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ tại mục 1 Phần IV.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn UBND cấp huyện và cấp xã thực hiện chi cho công tác số hóa hộ tịch đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của liên Bộ Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính Hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

5. UBND cấp huyện

- Ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch ở địa phương.
- Chỉ đạo Phòng Tư pháp cập nhật dữ liệu hộ tịch theo điểm a mục 4 phần II

của Kế hoạch này;

- Chỉ đạo UBND cấp xã bố trí đầy đủ cơ sở vật chất; lực lượng công chức, viên chức thực hiện số hóa;

- Chịu trách nhiệm về thời gian, tiến độ, chất lượng, bảo mật của dữ liệu hộ tịch được số hóa tại địa phương.

- Hằng tuần (trước 16 giờ thứ 6) báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) về kết quả thực hiện kế hoạch.

6. UBND cấp xã

- Ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch ở địa phương.

- Bố trí đầy đủ cơ sở vật chất và thành lập Tổ số hóa dữ liệu hộ tịch của cấp xã (thành phần gồm: Lãnh đạo UBND cấp xã làm tổ trưởng; các tổ viên: Công chức Tư pháp - hộ tịch, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Văn phòng, Địa chính - Xây dựng; Văn hoá xã hội,...).

- Chịu trách nhiệm về thời gian, tiến độ, chất lượng, bảo mật của thông tin hộ tịch được số hóa của đơn vị.

- Hằng tuần (trước 15 giờ thứ 6) báo cáo UBND cấp huyện về kết quả thực hiện kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai số hóa dữ liệu hộ tịch trên nền tảng Hệ thống đăng ký, quản lý Hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Các Sở, Ngành, UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn vướng mắc, phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp hoặc Công an tỉnh) giải quyết./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh
- Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH